

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG TIỂU HỌC GIA THƯỢNG

DANH SÁCH
HỌC SINH ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH TRỰC TUYẾN
VÀO LỚP 1 THÀNH CÔNG NĂM HỌC 2025 - 2026
Trường: Tiểu học Gia Thượng

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh	Ghi chú
1	Kim Hoàng Mỹ An	Nữ	Kinh	31/10/2019	
2	Lê Hà An	Nữ	Kinh	09/12/2019	
3	LÊ NGUYỄN TRÚC AN	Nữ	Kinh	09/08/2019	
4	Nguyễn Bảo An	Nữ	Kinh	09/06/2019	
5	Nguyễn Hương An	Nữ	Kinh	03/02/2019	
6	Nguyễn Nhã An	Nữ	Kinh	03/02/2019	
7	Nguyễn Thiện An	Nam	Kinh	02/12/2019	
8	NGUYỄN THỰC AN	Nữ	Kinh	22/09/2019	
9	Nguyễn Tuệ An	Nữ	Kinh	06/06/2019	
10	Nguyễn Văn Thành An	Nam	Kinh	21/07/2019	
11	TRƯƠNG HOÀI AN	Nữ	Kinh	16/12/2019	
12	Bùi Châu Bảo Anh	Nữ	Kinh	26/08/2019	
13	Bùi Mộc Anh	Nữ	Kinh	15/08/2019	
14	Đặng Quốc Anh	Nam	Kinh	11/06/2019	
15	Đặng Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	10/02/2019	
16	ĐÌNH HOÀNG LÊ ANH	Nam	Kinh	19/08/2019	
17	HOÀNG MINH ANH	Nữ	Kinh	16/10/2019	
18	Hoàng Nhật Anh	Nam	Kinh	29/03/2019	
19	Lê Ngọc Linh Anh	Nữ	Kinh	19/07/2019	
20	LÊ TRÚC ANH	Nữ	Kinh	24/12/2019	
21	MAI ĐÀO NGỌC ANH	Nữ	Kinh	25/11/2019	
22	Mai Huyền Anh	Nữ	Kinh	08/04/2019	
23	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	Kinh	29/03/2019	
24	Nguyễn Minh Anh	Nữ	Kinh	12/01/2019	
25	NGUYỄN MINH ANH	Nữ	Kinh	17/10/2019	
26	Nguyễn Minh Anh	Nữ	Kinh	30/12/2019	
27	NGUYỄN TÙNG ANH	Nam	Kinh	19/08/2019	
28	Ninh Thị Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	07/03/2019	
29	PHẠM THỂ ANH	Nam	Kinh	16/08/2019	
30	PHAN TÚ ANH	Nữ	Kinh	22/10/2019	
31	TRẦN MỸ ANH	Nữ	Kinh	06/09/2019	
32	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	Kinh	16/11/2019	
33	NGUYỄN TRẦN NAM BÁCH	Nam	Kinh	03/08/2019	

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh	Ghi chú
34	VŨ XUÂN BÁCH	Nam	Kinh	12/11/2019	
35	Ngô Gia Bảo	Nam	Kinh	10/10/2019	
36	Nguyễn Gia Bảo	Nam	Kinh	09/07/2019	
37	ĐÀO PHƯƠNG TUỆ CHI	Nữ	Kinh	26/12/2019	
38	ĐINH VŨ PHƯƠNG CHI	Nữ	Kinh	11/04/2019	
39	Đỗ Linh Chi	Nữ	Kinh	14/08/2019	
40	NGÔ KHÁNH CHI	Nữ	Kinh	03/10/2019	
41	NGUYỄN DIỆP CHI	Nữ	Kinh	18/09/2019	
42	Phạm Diệp Chi	Nữ	Kinh	12/11/2019	
43	Phạm Thảo Chi	Nữ	Kinh	12/11/2019	
44	LÊ NGỌC LINH ĐAN	Nữ	Kinh	21/04/2019	
45	Võ Linh Đan	Nữ	Kinh	25/11/2019	
46	Đỗ Minh Đăng	Nam	Kinh	04/05/2019	
47	HÀ VĂN ĐỨC ĐẠT	Nam	Kinh	08/10/2019	
48	Nguyễn Quang Đạt	Nam	Kinh	31/08/2019	
49	Nguyễn Ngọc Diệp	Nữ	Kinh	28/10/2019	
50	Nguyễn Minh Đình	Nam	Kinh	15/05/2019	
51	PHẠM DU	Nam	Kinh	22/01/2019	
52	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	Kinh	16/10/2019	
53	Nguyễn Trí Đức	Nam	Kinh	04/12/2019	
54	QUÁCH MẠNH ĐỨC	Nam	Kinh	05/03/2019	
55	TRẦN MINH ĐỨC	Nam	Kinh	20/09/2019	
56	Hoàng Mạnh Dũng	Nam	Kinh	08/02/2019	
57	HOÀNG TRUNG DŨNG	Nam	Kinh	09/11/2019	
58	Lê Minh Chí Dũng	Nam	Kinh	14/04/2019	
59	Nguyễn Ánh Dương	Nữ	Kinh	01/07/2019	
60	Nguyễn Ánh Dương	Nữ	Kinh	03/05/2019	
61	Đinh Khắc Khánh Duy	Nam	Kinh	03/04/2019	
62	NGUYỄN KHÁNH DUY	Nam	Kinh	27/02/2019	
63	PHÙNG ĐỨC DUY	Nam	Nùng	15/09/2019	
64	Hồ Phạm Hương Giang	Nữ	Kinh	17/06/2019	
65	LA NHẬT HẠ	Nữ	Kinh	08/08/2019	
66	ĐẶNG ĐỨC HẢI	Nam	Kinh	09/03/2019	
67	NGUYỄN HOÀNG HẢI	Nam	Kinh	30/05/2019	
68	Nguyễn Nam Hải	Nam	Kinh	28/01/2019	
69	NGUYỄN QUANG HẢI	Nam	Kinh	07/10/2019	
70	NGUYỄN VĂN HẢI	Nam	Kinh	27/02/2019	
71	Dương Đào An Hân	Nữ	Kinh	24/07/2019	
72	Lương Bảo Hân	Nữ	Kinh	31/12/2019	
73	NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN	Nữ	Kinh	20/11/2019	
74	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	Kinh	15/10/2019	

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh	Ghi chú
75	NGUYỄN NGỌC MAI HÂN	Nữ	Kinh	09/03/2019	
76	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	Kinh	02/12/2019	
77	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	Kinh	18/02/2019	
78	PHẠM BÁ HOÀNG	Nam	Kinh	18/07/2019	
79	Nguyễn Quang Hưng	Nam	Kinh	14/09/2019	
80	Nguyễn Trần Gia Hưng	Nam	Kinh	14/04/2019	
81	TRẦN HOÀNG PHÚC HÙNG	Nam	Kinh	28/06/2019	
82	TRẦN QUANG HÙNG	Nam	Kinh	20/02/2019	
83	Hoàng Đức Huy	Nam	Dao	17/02/2019	
84	Hoàng Minh Huy	Nam	Kinh	26/10/2019	
85	Ngô Gia Huy	Nam	Kinh	06/04/2019	
86	Nguyễn Quang Huy	Nam	Kinh	08/06/2019	
87	Nguyễn Thái Huy	Nam	Kinh	02/12/2019	
88	Nguyễn Việt Minh Huy	Nam	Kinh	25/07/2019	
89	TRẦN PHẠM GIA HUY	Nam	Kinh	30/09/2019	
90	VÕ GIA HUY	Nam	Kinh	03/05/2019	
91	Dương Hoàng Minh Khang	Nam	Kinh	11/04/2019	
92	Hà Minh Khang	Nam	Kinh	06/09/2019	
93	HOÀNG MINH KHANG	Nam	Kinh	02/02/2019	
94	Mai Anh Khang	Nam	Kinh	01/05/2019	
95	Nguyễn Đức An Khang	Nam	Kinh	28/03/2019	
96	TRẦN MINH KHANG	Nam	Kinh	20/05/2019	
97	Trần Tuấn Khang	Nam	Kinh	24/02/2019	
98	TRẦN TUẤN KHANG	Nam	Kinh	26/07/2019	
99	TRƯƠNG MINH KHANG	Nam	Kinh	01/04/2019	
100	BÙI MAI KHÁNH	Nữ	Kinh	25/01/2019	
101	BÀNG ANH KHÔI	Nam	Kinh	02/08/2019	
102	ĐẶNG ANH KHÔI	Nam	Kinh	25/08/2019	
103	Hồ Minh Khôi	Nam	Kinh	06/07/2019	
104	Hoàng Minh Khôi	Nam	Kinh	29/09/2019	
105	Nguyễn Đăng Khôi	Nam	Dao	13/01/2019	
106	Nguyễn Minh Khôi	Nam	Kinh	11/11/2019	
107	Nguyễn Vũ Minh Khôi	Nam	Kinh	04/04/2019	
108	PHẠM MINH KHÔI	Nam	Kinh	22/03/2019	
109	TRƯƠNG MINH KHÔI	Nam	Kinh	06/06/2019	
110	NGUYỄN PHẠM TUẤN KIẾT	Nam	Kinh	02/06/2019	
111	PHẠM TUẤN KIẾT	Nam	Kinh	25/06/2019	
112	NGUYỄN THIÊN KIM	Nữ	Mường	21/07/2019	
113	Lưu Bảo Lâm	Nữ	Kinh	27/12/2019	
114	Đỗ Gia Lâm	Nam	Kinh	10/09/2019	
115	Dương Bảo Lâm	Nam	Kinh	28/07/2019	

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh	Ghi chú
116	HOÀNG PHÚC LÂM	Nam	Kinh	21/05/2019	
117	NGUYỄN HẢI LÂM	Nam	Kinh	14/11/2019	
118	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG LÂM	Nam	Kinh	18/11/2019	
119	NGUYỄN PHÚC LÂM	Nam	Kinh	26/03/2019	
120	NGUYỄN TUỆ LÂM	Nữ	Kinh	07/02/2019	
121	NGUYỄN TÙNG LÂM	Nam	Kinh	15/10/2019	
122	HOÀNG GIA LINH	Nữ	Kinh	31/10/2019	
123	LÊ NGUYỄN NHẬT LINH	Nữ	Kinh	24/07/2019	
124	Ngô Tuệ Linh	Nữ	Kinh	29/01/2019	
125	Nguyễn Hà Linh	Nữ	Kinh	22/11/2019	
126	Nông Thành Lợi	Nam	Tày	17/06/2019	
127	Lê Tiến Long	Nam	Kinh	16/09/2019	
128	Nguyễn Tuấn Long	Nam	Kinh	01/07/2019	
129	Nguyễn Khánh Ly	Nữ	Kinh	04/11/2019	
130	Đặng Anh Minh	Nam	Kinh	02/05/2019	
131	LÊ BÌNH MINH	Nam	Kinh	04/12/2019	
132	Nguyễn Khôi Minh	Nam	Kinh	04/10/2019	
133	Hoàng Huyền My	Nữ	Kinh	27/02/2019	
134	NGÔ TRÀ MY	Nữ	Kinh	21/08/2019	
135	NGUYỄN HÀ MY	Nữ	Kinh	14/01/2019	
136	Nguyễn Huyền My	Nữ	Kinh	14/12/2019	
137	Trần Hà My	Nữ	Kinh	14/04/2019	
138	NGUYỄN HOÀNG HẢI NAM	Nam	Kinh	17/03/2019	
139	Nguyễn Thành Nam	Nam	Kinh	05/06/2019	
140	Nguyễn Xuân Hoàng Nam	Nam	Kinh	05/11/2019	
141	Phạm Bảo Nam	Nam	Kinh	02/10/2019	
142	Vũ Nhật Nam	Nam	Kinh	17/07/2019	
143	NGUYỄN HẰNG NGA	Nữ	Kinh	24/10/2019	
144	NGUYỄN NGỌC KHÁNH NGÂN	Nữ	Kinh	29/06/2019	
145	Tô Hoàng Ngân	Nữ	Kinh	07/07/2019	
146	ĐÀO NGUYỄN NHƯ NGỌC	Nữ	Kinh	25/09/2019	
147	HOÀNG BẢO NGỌC	Nữ	Kinh	30/07/2019	
148	HOÀNG LÊ BẢO NGỌC	Nữ	Tày	12/08/2019	
149	NGUYỄN MINH NGỌC	Nữ	Kinh	02/12/2019	
150	Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	Kinh	24/03/2019	
151	Đinh Phúc Nhân	Nam	Kinh	19/05/2019	
152	Nguyễn Ngọc Nhi	Nữ	Kinh	25/01/2019	
153	NGUYỄN QUỲNH NHI	Nữ	Kinh	28/01/2019	
154	Nguyễn Tuệ Nhi	Nữ	Kinh	20/11/2019	
155	Trần Bảo Nhi	Nữ	Kinh	30/01/2019	
156	Trần Huyền Nhiên	Nữ	Kinh	20/05/2019	

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh	Ghi chú
157	Hoàng Nhật Phong	Nam	Kinh	28/07/2019	
158	Nguyễn Viết Bảo Phong	Nam	Kinh	30/04/2019	
159	Nguyễn Xuân Phú	Nam	Kinh	28/05/2019	
160	Doãn Xuân Phúc	Nam	Kinh	25/02/2019	
161	LÊ ĐỨC PHÚC	Nam	Kinh	27/11/2019	
162	NGUYỄN ĐỨC PHÚC	Nam	Kinh	31/10/2019	
163	Vũ Minh Phúc	Nam	Kinh	05/05/2018	
164	Lê Đăng Quân	Nam	Kinh	16/08/2019	
165	Phạm Minh Quang	Nam	Kinh	09/09/2019	
166	PHẠM MINH TÂM	Nữ	Kinh	05/07/2019	
167	PHẠM PHÚC THÀNH	Nam	Kinh	06/03/2019	
168	Nguyễn Ngọc Anh Thảo	Nữ	Kinh	03/12/2019	
169	ĐÀO ANH THU'	Nữ	Kinh	13/10/2019	
170	NGUYỄN HOÀNG ANH THU'	Nữ	Kinh	30/07/2019	
171	TẠ MINH THÚY	Nữ	Kinh	05/07/2019	
172	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	Nữ	Kinh	29/10/2019	
173	Lê Đình Toàn	Nam	Kinh	22/06/2019	
174	LÊ HỮU TOÀN	Nam	Kinh	26/05/2019	
175	Nguyễn Phương Trinh	Nữ	Kinh	08/04/2019	
176	Đào Khắc Trọng	Nam	Kinh	21/09/2019	
177	Phạm Anh Trúc	Nữ	Kinh	14/01/2019	
178	LẠI XUÂN TRƯỜNG	Nam	Kinh	24/09/2019	
179	PHẠM THANH TÙNG	Nam	Kinh	23/03/2019	
180	VŨ ĐÌNH TÙNG	Nam	Kinh	18/07/2019	
181	Nguyễn Triệu Tường	Nam	Kinh	07/03/2019	
182	Nguyễn Quang Vinh	Nam	Kinh	27/05/2019	
183	ĐẬU XUÂN LỘC VŨ	Nam	Kinh	12/02/2019	
184	Phạm Hà Minh Vũ	Nam	Kinh	08/08/2019	
185	Bùi Nguyễn Lan Vy	Nữ	Kinh	21/12/2019	
186	CAO VŨ TƯỜNG VY	Nữ	Kinh	07/07/2019	
187	KHÚC THẢO VY	Nữ	Kinh	14/04/2019	
188	LƯU KHÁNH VY	Nữ	Hán	24/05/2019	
189	Nguyễn Tường Vy	Nữ	Kinh	14/02/2019	
190	Đào Như Ý	Nữ	Kinh	27/06/2019	
191	Dương Hoàng Yến	Nữ	Kinh	07/06/2019	

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Nguyễn Thị Thuý Mai